

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thúy A, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TB, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TB, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của bà Cao Thúy A tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2020:*

Hôn nhân: Bà A và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/11/2007. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài nên Bà A yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Con chung: Bà A và ông Đ có 03 người con chung là Phạm Thế K, sinh ngày 16/10/2008 (giới tính nam), Phạm Đức H, sinh ngày 07/02/2011 (giới tính nam) và Phạm Quang Đ, sinh ngày 25/02/2015 (giới tính nam), hiện do Bà A đang nuôi dạy. Khi ly hôn, Bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án thì xét thấy mâu thuẫn giữa Bà A và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên các yêu cầu của Bà A là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Cao Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là ông Phạm Minh Đ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; ông Đ có nơi cư trú tại ấp TB, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho ông Đ nhưng ông Đ không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của Bà A và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, Bà A xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà A, ông Đ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà A và ông Đ tự nguyện tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/11/2007. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, Bà A xác định vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng đã ly thân. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Bà A và ông Đ đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống Bà A cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa Bà A và ông Đ không đạt được. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để Bà A và ông Đ có điều kiện gặp nhau hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả do ông Đ vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do, Bà A xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho Bà A và ông Đ được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Phạm Thế K, sinh ngày 16/10/2008 (giới tính nam), Phạm Đức H, sinh ngày 07/02/2011 (giới tính nam) và Phạm Quang Đ, sinh ngày 25/02/2015 (giới tính nam). Khi ly hôn, Bà A yêu cầu tiếp tục nuôi dạy các con chung. Xét thấy các con chung hiện đang sống chung với Bà A, cháu K và cháu H đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu Đ đã chung sống ổn định với bà và cháu K, cháu Đ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dạy con chung của Bà A. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Bà A được tiếp tục nuôi dạy các con chung, Bà A không đặt ra yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, ông Đ được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Bà A xác định vợ chồng không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà A xác định vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận về việc không có nợ đề ngày 30/01/2020 của UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 11/3/2020 xác nhận Bà A và ông Đ không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bà Cao Thúy A và ông Phạm Minh Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thúy A về việc ly hôn, nuôi con chung với ông Phạm Minh Đ.

2.1. Về hôn nhân: Bà Cao Thúy A và ông Phạm Minh Đ được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao các cháu Phạm Thế K, sinh ngày 16/10/2008 (giới tính nam), Phạm Đức H, sinh ngày 07/02/2011 (giới tính nam) và Phạm Quang Đ, sinh ngày 25/02/2015 (giới tính nam) cho Bà A tiếp tục nuôi dạy. Bà A không đặt ra yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 30 tháng 01 năm 2020 Bà A có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010889 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TB;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh